TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/**2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2021
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

2. Bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số: 189/2021/TB-TĐTG ngày 19 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc mở phiên toà xét xử số: 214/2021/TB-MPT ngày 07 tháng 9 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số: 225/2021/TB-TĐTG ngày 20 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều T, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: ấp BM, xã HY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp KI, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10/01/2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Nguyễn Hoàng Â chung sống với nhau vào tháng 11 năm 2011, đến ngày 22/02/2012 đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã HY cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng Â có 01 người con chung tên: Nguyễn Hoàng Khả Á, sinh ngày 18/01/2014 từ trước đến nay chung sống với chị; về tài sản chung, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không có tài sản chung; về nợ chị và anh Nguyễn Hoàng Â không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị. Thời gian chung sống chị và anh Nguyễn Hoàng Â sống không hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Nguyễn Hoàng Â thường xuyên đi ăn chơi và quan hệ với người phụ nữ khác không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, gia đình khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Hoàng Â không thay đổi, từ tháng 3/2020 chị và anh Nguyễn Hoàng Â sống ly thân với nhau đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Khả Á, sinh ngày 18/01/2014 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Â cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không có tài sản chung; chị cam kết, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày nguyện vọng ngày 25/5/2021, Nguyễn Hoàng Khả Á trình bày*:

Nguyễn Hoàng Khả Á con của chị Lê Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Â. Từ trước đến nay Nguyễn Hoàng Khả Á sống chung với mẹ, nếu cha mẹ của Nguyễn Hoàng Khả Á ly hôn thì Khả Á có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Lê Thị Kiều T.

** Tại biên bản xác minh ngày 12/5/2021, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân*:

Quá trình chung sống giữa chị Lê Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Â thường xuyên xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì không biết rõ, vì chị T và anh Â sau khi khi kết hôn không sinh sống tại ấp KI, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang,

đến khoảng tháng 3/2020 đến nay anh Nguyễn Hoàng Â về chung sống với cha mẹ ruột tên là Nguyễn Văn C, tại ấp KI, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang không sống chung với vợ con.

* *Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Â*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Hoàng Â nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nuôi con của chị Lê Thị Kiều T nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

* *Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm*: Giấy chứng minh nhân dân tên Lê Thị Kiều T, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn Lê Thị Kiều T và Nguyễn Hoàng Â; Giấy khai sinh Nguyễn Hoàng Khả Á, sinh ngày 18/01/2014; Văn bản trình bày nguyện vọng ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Nguyễn Hoàng Khả Á; Biên bản xác minh ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

* *Tại phiên tòa*:

Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Hoàng Khả Á, sinh ngày 18/01/2014 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được và hiện nay chị đang nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Â cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không có tài sản chung, chị cam kết, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Â vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Lê Thị Kiều T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â và nuôi con theo nguyện vọng của con anh chị là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con tên Nguyễn Hoàng Khả Á cho chị Lê Thị Kiều T tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ, chị T không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Hoàng Â và nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp KI, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Hoàng Â biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Lê Thị Kiều T khởi kiện đối với anh nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Hoàng Â vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các thông báo cho anh Nguyễn Hoàng Â nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên toà lần thứ hai chị Lê Thị Kiều T không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Hoàng Â theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Â chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại cơ

quan Nhà nước có thẩm quyền *(Ủy ban nhân dân xã HY là một trong những nơi cư trú của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 30/2012, quyển số 01/2012 ngày 22 tháng 02 năm 2012, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â, thời gian chị và anh Nguyễn Hoàng Â sống không hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Nguyễn Hoàng Â thường xuyên đi ăn chơi và quan hệ với người phụ nữ khác không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, gia đình khuyên ngăn nhưng anh Nguyễn Hoàng Â không thay đổi, từ tháng 3/2020 chị và anh Nguyễn Hoàng Â sống ly thân với nhau đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Hoàng Â không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â nhưng anh Nguyễn Hoàng Â không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Lê Thị Kiều T yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Kiều T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Lê Thị Kiều T và anh Nguyễn Hoàng Â có 01 người con chung tên: Nguyễn Hoàng Khả Á, sinh ngày 18/01/2014 hiện nay đang chung sống với chị Lê Thị Kiều T. Khi ly hôn chị Lê Thị Kiều T yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị nhưng anh Nguyễn Hoàng Â không có ý kiến gì khác, đồng thời con chung của anh chị là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ khi phát triển tâm sinh lý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Lê Thị Kiều T và nguyện vọng của con anh chị, giao con chung của anh chị cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị Kiều T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Â cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Lê Thị Kiều T xác định, anh chị không có tài sản chung, không nợ người khác, người khác không nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 206, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Â.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của anh chị tên Nguyễn Hoàng Khả Á, sinh ngày 18/01/2014 cho chị Lê Thị Kiều T được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị. Hiện nay con chung của anh chị đang chung sống với chị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Kiều T không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Â cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Kiều T xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Kiều T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007206 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Lê Thị Kiều T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/9/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã HY;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Việt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thảo